

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
PHƯƠNG ĐÔNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 27

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Hàng hải và Xuất nhập khẩu Phương Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát Công ty

Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Hàng hải và Xuất nhập khẩu Phương Đông là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cung ứng Dịch vụ Hàng hải và Xuất nhập khẩu Phương Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306291349 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 39 401 570 – 39 400 648
- Fax : 028 39 404 184

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn sơn, xi măng, clanhke, thạch cao, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.
- Giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;
- Bán buôn xăng dầu;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ) như: tàu, thuyền (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận hành, khai thác mạng lưới viễn thông, tin học và truyền thông (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của luật viễn thông);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, bán lẻ sim, bán lẻ card điện thoại;
- Bán buôn sim, bán buôn card điện thoại;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hạnh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Đinh Tử Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Quốc An Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Bà Đoàn Thị Thu Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm
Bà Phạm Thu Thảo	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Ngô Thế Khang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hạnh	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Trần Thanh Hải	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Hạnh – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

300449
CÔNG
H NHIỆM
TOÁN VÀ
A &
4-T.P.H

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị, 



Nguyễn Thanh Hạnh
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0708/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
PHƯƠNG ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Hàng hải và Xuất nhập khẩu Phương Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Hàng hải và Xuất nhập khẩu Phương Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.998.744.321	9.233.854.601
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		69.976.641	262.211.685
1. Tiền	111	V.1	69.976.641	262.211.685
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.827.886.492	8.823.075.873
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.943.050.716	7.878.474.212
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.838.693.406	1.856.124.290
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.367.172.001	1.409.507.002
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.321.029.631)	(2.321.029.631)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		100.881.188	148.567.043
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	17.445.000	66.932.782
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	83.436.188	81.634.261
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		93.478.844	121.832.960
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	15.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	-	15.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		93.478.844	106.832.960
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	93.478.844	106.832.960
- Nguyên giá	222		1.533.693.563	1.533.693.563
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.440.214.719)	(1.426.860.603)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		75.854.000	75.854.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.854.000)	(75.854.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.8	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.092.223.165	9.355.687.561

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		470.157.525	4.532.822.193
I. Nợ ngắn hạn	310		470.157.525	4.532.822.193
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	364.316.773	3.949.165.279
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.576.365	3.576.365
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	16.771.247	24.751.088
4. Phải trả người lao động	314	V.11	5.940.180	80.176.445
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	50.000.000	64.153.711
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	27.022.416	408.468.761
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.530.544	2.530.544
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

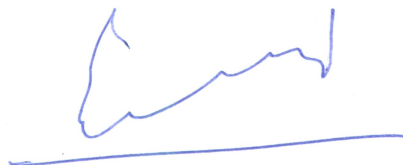
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.622.065.640	4.822.865.368
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.622.065.640	4.822.865.368
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.14	18.540.000.000	18.540.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.14	801.374.718	801.374.718
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.14	(15.719.309.078)	(14.518.509.350)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(14.518.509.350)	(14.518.509.350)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(1.200.799.728)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.092.223.165	9.355.687.561

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Hoài Bảo My
Kế toán trưởng/ Người lậpNguyễn Thanh Hạch
Giám đốc

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40.202.663.550	37.565.511.014
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40.202.663.550	37.565.511.014
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	37.867.912.002	36.395.290.145
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.334.751.548	1.170.220.869
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.193.570	38.986.864
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	518.525	624.002
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.466.330.697	1.381.125.709
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.576.003.588	3.009.430.864
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.680.907.692)	(3.181.972.842)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	561.974.214	864.540.608
12. Chi phí khác	32	VI.8	81.866.250	272.493
13. Lợi nhuận khác	40		480.107.964	864.268.115
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.200.799.728)	(2.317.704.727)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.200.799.728)	(2.317.704.727)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	(648)	(1.250)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	(648)	(1.250)

Nguyễn Hoài Bảo My
Kế toán trưởng/ Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Thanh Hạnh
Giám đốc

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.200.799.728)	(2.317.704.727)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	13.354.116	13.354.116
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	470.230	160.384
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.186.975.382)	(2.304.190.227)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.008.387.454	13.712.239
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.062.664.668)	2.300.176.331
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		49.487.782	(17.935.667)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(191.764.814)	(8.237.324)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-

CÔNG TY CP CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4, Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(191.764.814)	(8.237.324)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	262.211.685	270.609.393
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(470.230)	(160.384)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	69.976.641	262.211.685



Nguyễn Hoài Bảo My
Kế toán trưởng/ Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Thanh Hạnh
Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Hàng hải và Xuất nhập khẩu Phương Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại - dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: bán buôn sơn, xi măng, clanhke, thạch cao, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; giao nhận hàng hóa; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ đại lý tàu biển; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; bốc xếp hàng hóa cảng biển; đại lý, dịch vụ cung ứng tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

- Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 31 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 20 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với các khoản nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận – Phòng giao dịch Nhà Rong (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận – Phòng giao dịch Nhà Rong (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	27
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 11
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 11

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.952.726	47.486.239
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	63.023.915	214.725.446
Cộng	69.976.641	262.211.685

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>2.121.632.662</i>	<i>2.121.632.662</i>
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	2.121.632.662	2.121.632.662
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>821.418.054</i>	<i>5.756.841.550</i>
Công ty Xi măng Chinfon	104.420.053	4.869.655.545
Các khách hàng khác	716.998.001	887.186.005
Cộng	2.943.050.716	7.878.474.212

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền cước tàu cho PT.Jayantara JL.Perintis Kemedekaan – Indonesia ⁽ⁱ⁾	1.808.225.380	1.808.225.380
Các nhà cung cấp khác	30.468.026	47.898.910
Cộng	1.838.693.406	1.856.124.290

(i) Khoản nợ này đã quá hạn được trích lập dự phòng 100% (xem thuyết minh số V.5).

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>989.585.214</i>	<i>-</i>	<i>1.048.676.014</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam – phải thu lãi chậm trả tiền hàng	989.585.214	-	1.048.676.014	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>377.586.787</i>	<i>-</i>	<i>360.830.988</i>	<i>-</i>
Tạm ứng cho nhân viên	333.440.082	-	315.634.283	-
Ký quỹ ngắn hạn	27.000.000	-	27.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.146.705	-	18.196.705	-
Cộng	1.367.172.001	-	1.409.507.002	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan		2.103.451.752	2.103.451.752		2.103.451.752	2.103.451.752
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam – tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.904.938.776	1.904.938.776	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.904.938.776	1.904.938.776
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	198.512.976	198.512.976	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	198.512.976	198.512.976
Các tổ chức khác		2.332.603.381	11.573.750		2.352.583.381	31.553.750
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Việt – tiền bán hàng	Trên 3 năm	435.328.573	-	Trên 3 năm	435.328.573	-
Malayyan Navigation Co., Ltd. – tiền bán hàng	Trên 3 năm	59.773.980	-	Trên 3 năm	59.773.980	-
PT. Jayantara Ji. Perintis Kemedekaan – Indonesia – ứng trước tiền mua hàng	Trên 3 năm	1.808.225.380	-	Trên 3 năm	1.808.225.380	-
Công ty TNHH MTV Nam Triệu – tiền bán hàng	Trên 3 năm	17.701.698	-	Trên 3 năm	17.701.698	-
Cửa hàng 438 Nguyễn Tất Thành – tiền bán hàng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	11.573.750	11.573.750	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	31.553.750	31.553.750
Cộng		4.436.055.133	2.115.025.502		4.456.035.133	2.135.005.502

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.321.029.631	2.321.029.631
Số cuối năm	2.321.029.631	2.321.029.631

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua đồ bảo hộ lao động	-	26.503.501
Chi phí khác	17.445.000	40.429.281
Cộng	17.445.000	66.932.782

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	429.507.200	1.025.913.636	78.272.727	1.533.693.563
Số cuối năm	429.507.200	1.025.913.636	78.272.727	1.533.693.563
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	63.156.800	1.025.913.636	78.272.727	1.167.343.163
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	322.674.240	1.025.913.636	78.272.727	1.426.860.603
Khấu hao trong năm	13.354.116	-	-	13.354.116
Số cuối năm	336.028.356	1.025.913.636	78.272.727	1.440.214.719

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	106.832.960	-	-	106.832.960
Số cuối năm	93.478.844	-	-	93.478.844
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

8. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau với số tiền là 5.285.829.402 VND

Chi tiết lỗ tính thuế của Công ty như sau:

Năm phát sinh	Số lỗ tính thuế
Năm 2019	2.364.823.094
Năm 2020	2.113.949.083
Năm 2021	807.057.225
Cộng	5.285.829.402

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản lỗ được chuyển này.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Parung International Co., Ltd.	100.000.000	3.022.382.250
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hoàng Bách	-	518.680.100
Phải trả các nhà cung cấp khác	264.316.773	408.102.929
Cộng	364.316.773	3.949.165.279

Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	24.751.088	-	229.515.293	(237.495.134))	16.771.247	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.394.575.195	(2.394.575.195)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	72.414.831	-	-	-	72.414.831
Thuế thu nhập cá nhân	-	9.219.430	10.260.586	(12.062.513)	-	11.021.357
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	24.751.088	81.634.261	2.638.351.074	(2.648.132.842)	16.771.247	83.436.188

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu vận tải quốc tế	0%
- Doanh thu dỡ ri, vệ sinh tàu ...	10%
- Doanh thu bán hàng hóa, bốc xếp, vận chuyển trong nước	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.200.799.728)	(2.317.704.727)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	393.742.503	203.755.644
Thu nhập chịu thuế	(807.057.225)	(2.113.949.083)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 của công nhân vụ việc chưa thanh toán.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả cho các nhà cung cấp.

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	-	400.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà _Tiền cho mượn	-	400.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	27.022.416	8.468.761
Cổ tức phải trả	2.935.500	2.935.500
Kinh phí công đoàn	16.759.100	4.561.783
Phải trả khác	7.327.816	971.478
Cộng	27.022.416	408.468.761

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Vốn chủ sở hữu****14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	18.540.000.000	801.374.718	(12.200.804.623)	7.140.570.095
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(2.317.704.727)	(2.317.704.727)
Số dư cuối năm trước	18.540.000.000	801.374.718	(14.518.509.350)	4.822.865.368
Số dư đầu năm nay	18.540.000.000	801.374.718	(14.518.509.350)	4.822.865.368
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(1.200.799.728)	(1.200.799.728)
Số dư cuối năm nay	18.540.000.000	801.374.718	(15.719.309.078)	3.622.065.640

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	4.906.000.000	4.906.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hạnh	6.228.870.000	6.228.870.000
Ông Nguyễn Quốc Khánh An	2.800.000.000	2.800.000.000
Các cổ đông khác	4.605.130.000	4.605.130.000
Cộng	18.540.000.000	18.540.000.000

14c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.854.000	1.854.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.854.000	1.854.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.854.000	1.854.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.854.000	1.854.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.854.000	1.854.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 830.28 USD (số đầu năm là 7,005.44 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	26.161.455.760	25.974.405.000
Doanh thu bán hàng điện thoại di động, vé máy bay, thẻ cào, vietlot	8.567.800	69.097.263
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.032.639.990	11.522.008.751
Cộng	40.202.663.550	37.565.511.014

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (năm trước là 543.309.875 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	24.401.362.350	24.889.354.000
Giá vốn bán hàng điện thoại di động, vé máy bay, thẻ cào, vietlot	-	48.419.815
Giá vốn cung cấp dịch vụ	13.466.549.652	11.457.516.330
Cộng	37.867.912.002	36.395.290.145

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	368.624	4.684.471
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	26.824.946	34.302.393
Cộng	27.193.570	38.986.864

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	48.295	463.618
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	470.230	160.384
Cộng	518.525	624.002

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	614.821.619	855.098.788
Chi phí công cụ, dụng cụ	328.000	2.782.000
Chi phí thuê văn phòng, cửa hàng	34.560.000	68.335.484
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	710.054.717	263.738.056
Chi phí khác bằng tiền	106.566.361	191.171.381
Cộng	1.466.330.697	1.381.125.709

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.025.581.452	2.472.188.590
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.124.218	38.079.564
Chi phí đồ dùng văn phòng	48.479.048	34.896.498
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.354.116	13.354.116
Thuế, phí và lệ phí	10.184.997	11.997.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	312.901.417	240.648.469
Chi phí khác bằng tiền	148.378.340	198.266.541
Cộng	2.576.003.588	3.009.430.864

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thưởng do hoàn thành công việc trước kế hoạch	551.974.214	749.996.777
Thu nhập khác	10.000.000	114.543.831
Cộng	561.974.214	864.540.608

8. Chi phí khác

Chi phí khoản dỡ hàng nhanh tại đầu Cảng Hòn Gai Việt Nam.

9. Lãi cơ trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.200.799.728)	(2.317.704.727)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và khen thưởng ban điều hành	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.200.799.728)	(2.317.704.727)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.854.000	1.854.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(648)	(1.250)

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.931.266	76.114.062
Chi phí nhân công	3.714.590.299	4.969.025.014
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.354.116	13.354.116
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.431.024.513	10.276.585.976
Chi phí khác	233.983.743	512.993.735
Cộng	17.458.883.937	15.848.072.903



CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Mượn tiền	1.420.000.000	-
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Mượn tiền	-	400.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.13.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Thanh Hạng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	323.845.500	323.393.181
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	237.183.003	248.193.136
Ông Nguyễn Quốc An Khánh	Thành viên HĐQT	41.040.000	40.698.000
Bà Đoàn Thị Thu Hòa	Thành viên HĐQT	41.040.000	38.988.000
Ông Đinh Từ Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2021)	121.772.777	233.386.237
Bà Phạm Thu Thảo	Trưởng ban kiểm soát	103.504.913	109.138.231
Bà Võ Thị Thanh Thảo	Thành viên kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020)	-	67.105.659

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 438 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Thanh Hạnh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	323.845.500	323.393.181
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	237.183.003	248.193.136
Ông Nguyễn Quốc An Khánh	Thành viên HĐQT	41.040.000	40.698.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên kiểm soát	119.646.664	134.471.277
Ông Ngô Thế Khang	Thành viên kiểm soát	159.604.140	134.700.982
Cộng		1.147.636.997	1.330.416.703

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam là cổ đông nắm giữ 26,46% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh với các bên liên quan đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Công ty không còn phát sinh giao dịch nào khác với Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.4a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Hoài Bảo My
Kế toán trưởng/ Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thanh Hạnh
Giám đốc